

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày 06 - 4 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Minh T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Tiểu khu x, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lò Văn Q, sinh năm 19yy. Địa chỉ: Bản K, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lò Thị L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Bản Khừa, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Đào Minh T trình bày:

Ông với gia đình ông Lò Văn Q là chỗ quen biết, ông Q đã nhiều lần vay tiền của ông và trước đó thì hai bên đã thanh toán xong. Ngày 08/01/2019 ông Lò Văn Q đến vay số tiền 260.600.000 đồng, ông đã đồng ý cho ông Q vay số tiền trên, ông T đã viết giấy và ông Lò Văn Q ký nhận bên vay, hai bên thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 30/4/2019, giấy vay tiền không ghi lãi suất. Trong các ngày 07/7/2019 ông Q trả cho ông số tiền 10.000.000 đồng, ngày 27/8/2019 trả số tiền

10.000.000 đồng, ngày 29/9/2019 trả số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Q đã trả cho ông là 50.000.000 đồng. Sau đó ông đã nhiều lần yêu cầu ông Lò Văn Q thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 210.600.000 đồng nhưng ông Q không trả.

Nay ông Đào Minh T yêu cầu Toà án giải Q buộc gia đình ông Lò Văn Q phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc vay là 210.600.000đ (Hai trăm mười triệu, sáu trăm nghìn đồng), ông T không yêu cầu ông Q thanh toán số tiền lãi phát sinh.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Lò Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị L (là vợ ông Q) trình bày:

Ngày 03/01/2017 ông, bà có vay của ông Đào Minh T số tiền 70.000.000 đồng, ngày 09/01/2017 vay số tiền 30.000.000 đồng, ngày 14/01/2017 vay số tiền 35.000.000 đồng. Tổng số tiền ông, bà vay của ông Đào Minh T là 135.000.000 đồng. Sau đó ông, bà nhiều lần trả tiền cho ông T tổng số tiền là 196.841.000 đồng, vợ chồng ông đã trả xong khoản vay của năm 2017 cho ông T. Đối với giấy vay tiền ngày 08/01/2019 vợ chồng ông, bà không nhất trí và không thừa nhận chữ ký “Lò Văn Q” trong giấy vay tiền ngày 08/01/2019 là của ông, ông đề nghị giám định chữ ký trong giấy vay nợ ngày 08/01/2019. Ngoài ra, ông yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 61.841.000 đồng là tiền chênh lệch do ông thanh toán thừa cho ông Đào Minh T.

Trong quá trình giải Q, Toà án đã tiến hành xác minh lời khai của ông Hà Văn Tem, ông Hà Văn T trình bày: Năm 2017, ông cùng ông Lò Văn Q đến nhà ông T vay tiền mỗi người vay 100.000.000 đồng và có viết giấy biên nhận. Sau đó do ông Q bị mất con trâu nên có đến nhà ông T vay thêm 35.000.000 đồng để mua con trâu mới. Từ năm 2017 đến cuối năm 2018 ông cùng ông Q nhiều lần đến nhà ông T trả số tiền đã vay. Từ năm 2019 ông Q có đến nhà ông T vay tiền nữa hay không, ông hoàn toàn không biết.

Theo yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông Q. Tòa án đã ra Q định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký “Lò Văn Q” trong giấy vay tiền ngày 08/01/2019 tại phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Tại kết luận giám định số 468/KL-KTHS ngày 15/3/2022 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Lò Văn Q dưới mục “*Người vay ký nhận*” trên giấy vay tiền đề ngày 08/01/2019 với các chữ ký, chữ viết của ông Lò Văn Q trên tài liệu cần giám định là do cùng một người ký ra.

Tại phiên toà nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn nợ là 210.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi xuất. Bị đơn không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

** Về việc giải quyết vụ án:*

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Minh T: Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Đào Minh T số tiền 210.600.000đ (Hai trăm, mười triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L là người cao tuổi (Trên 60 tuổi), đề nghị miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L.

Về chi phí giám định: Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L hoàn trả cho ông Đào Minh T số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Đào Minh T số tiền 5.200.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000568 ngày 17/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Lò Văn Q cư trú tại bản Khừa, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu trả tiền vay thì đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu theo quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hiệu khởi kiện phù hợp theo quy định tại Điều Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Giấy vay tiền do ông Đào Minh T xuất trình có nội dung: Ngày 08/01/2019 ông Lò Văn Q vay của ông Đào Minh T số tiền 260.600.000 đồng, số tiền viết bằng chữ là “ Hai trăm sáu mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng” thời hạn vay

đến ngày 30/4/2019. Ông Lò Văn Q đã ký nhận bên người vay. Sau đó vợ chồng ông Q, bà L trả cho ông T tổng số tiền 50.000.000 đồng (vào ngày 07/7/2019, ngày 27/8/2019, ngày 29/9/2019), từ đó vợ chồng ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông nên ông T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Q, bà L trả số tiền gốc còn lại là 210.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi xuất.

Ông Q, bà L trình bày: Năm 2017 vợ chồng ông, bà chỉ vay ông T số tiền 135.000.000 đồng, nhưng vợ chồng ông, bà đã trả cho ông T tổng số tiền 196.841.000 đồng, ông, bà không thừa nhận ngày 08/01/2019 vay của ông T số tiền 260.600.000 đồng, đồng thời không thừa nhận chữ ký “ Lò Văn Q” trong giấy vay tiền ngày 08/01/2019 là của ông và ông đề nghị giám định chữ ký. Ngoài ra, ông, bà yêu cầu ông T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 61.841.000 đồng là tiền chênh lệch do ông, bà thanh toán thừa cho ông T.

Mặc dù trong quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa vợ chồng ông Lò Văn Q và bà Lò Thị L đều không thừa nhận ngày 08/01/2019 có vay số tiền 260.600.000 đồng của ông Đào Minh T và cho rằng giấy vay tiền không phải do ông ký. Tòa án đã tiến hành thu thập chữ ký, chữ viết của ông Lò Văn Q và tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Lò Văn Q. Tại Kết luận giám định số 468/KL-KTHS ngày 15/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận “ Chữ ký, chữ viết mang tên Lò Văn Q dưới mục “*Người vay ký nhận*” trên mẫu cần giám định ký hiệu A (Giấy vay tiền ngày 08/01/2019) so với chữ ký, chữ viết của ông Lò Văn Q trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 là do cùng một người ký, viết ra”. Do đó có đủ căn cứ ngày 08/01/2019 gia đình ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L có ký vay số tiền 260.600.000 đồng của ông Đào Minh T.

Đối với việc ông Q, bà L khai năm 2017 chỉ vay ông T số tiền 135.000.000 đồng và đã trả cho ông T tổng số tiền 196.841.000 đồng và yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán trả lại cho ông, bà Q, L số tiền 61.841.000 đồng, nhận thấy khoản vay năm 2017 đã được hai bên thanh toán xong, đến năm 2019 gia đình ông Q đã trả cho ông T 03 đợt tổng số tiền là 50.000.000 đồng là khoản vay nợ ngày 08/01/2019 là phù hợp với các chứng cứ của các đương sự cung cấp, phù hợp với kết luận giám định số 468 KL-KTHS ngày 15/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Q, bà L buộc ông Đào Minh T trả số tiền 61.841.000 đồng cho ông bà.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Minh T, buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc là 210.600.000 đồng,.

Về lãi xuất: Tại giấy vay tiền ngày 08/01/2019 không ghi lãi xuất, quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa ông Đào Minh T không yêu cầu tính lãi, do đó không xem xét, giải Q.

Về tiền chi phí giám định: Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng cho hoạt động trưng cầu giám định với tổng số tiền là 4.500.000đ. Số tiền trên ông Đào Minh T đã nộp thanh toán đủ trong quá trình tiến hành tố tụng. Do vậy ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đào Minh T.

[3] Về án phí. Do yêu cầu khởi kiện của ông Đào Minh T được chấp nhận nên ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Xét thấy ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L là người cao tuổi (Trên 60 tuổi), có đơn yêu cầu được miễn án phí, do vậy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016 UBTVQH 14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L.

Hoàn trả cho ông Đào Minh T số tiền 5.200.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000568 ngày 17/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Minh T về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải liên đới có trách nhiệm trả cho ông Đào Minh T số tiền gốc vay còn nợ là 210.600.000 đồng (*Hai trăm mười triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Thời hạn trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về tiền chi phí giám định: Buộc ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L phải hoàn trả cho ông Đào Minh T số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với ông Lò Văn Q, bà Lò Thị L.

Hoàn trả cho ông Đào Minh T số tiền 5.200.000đ (Năm triệu, hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0000568 ngày 17/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà